

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI – VINACOMIN
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103005779 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp ngày 01/11/2004, nay thay đổi thành số 0100101298
- Vốn điều lệ : 19.497.970.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 19.497.970.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Điện thoại: 04.35180079
- Fax: 04. 38510413
- Website: www.vinacoaltour.com.vn
- Mã cổ phiếu: DLT

2. Quá trình hình thành và phát triển

Để làm đầu mối nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ công nhân viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đi tham quan, khảo sát thị trường, học tập kỹ thuật, công nghệ nước ngoài, cũng như có điều kiện nghỉ ngơi, phục hồi sức khỏe, đi du lịch. Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) quyết định thành lập Công ty Du lịch Than Việt Nam và được Bộ Công nghiệp chấp thuận bằng Quyết định số 2778/QĐ-TCCB ngày 25/9/1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

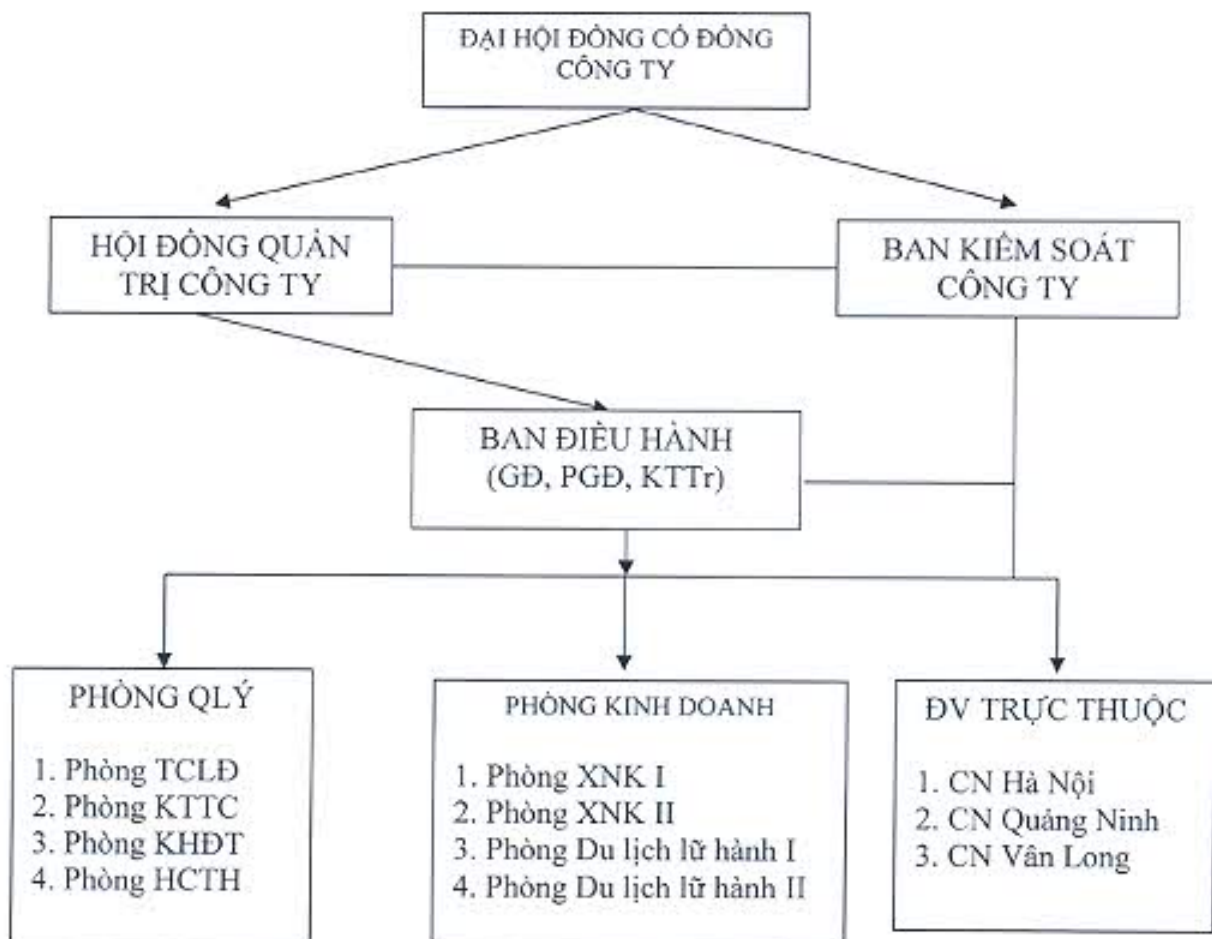
Cuối năm 2001, để đáp ứng tình hình phát triển và mở rộng ngành nghề kinh doanh, Công ty đã đề nghị và được Hội đồng quản trị Tập đoàn TKV cho đổi tên thành Công ty Du lịch và Thương mại (VTTC) theo Quyết định số 1338/QĐ-HĐQT ngày 13/12/2001.

Thực hiện chủ trương chuyển đổi các doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần. Tháng 10/2004, Công ty được cổ phần hoá và chuyển đổi thành Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Than Việt Nam theo Quyết định số 104/2004/QĐ-BCN ngày 30/9/2004. Ngày 26/12/2005 Chính phủ có Quyết định thành lập Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, bao gồm Tập đoàn CN Than và Tổng công ty Khoáng sản VN (TKV) sáp nhập vào. Công ty là Công ty con của Tập đoàn VINACOMIN và được đổi tên là Công ty CP Du lịch và Thương mại TKV nay là Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh
 - + Kinh doanh thương mại: Nhập khẩu, mua bán trong nước các loại máy móc thiết bị, vật tư khai thác mỏ; các loại hóa chất cho nhà máy ALUMIN.
 - + Kinh doanh lữ hành du lịch trong và ngoài nước.
 - + Kinh doanh khách sạn: Phòng nghỉ, dịch vụ ăn uống.
 - + Dịch vụ giao nhận, vận chuyển thiết bị các dự án đầu tư
 - + Dịch vụ phục vụ văn phòng, quản lý tòa nhà
- Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh thành trong nước

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và mô hình quản lý



- Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản hiện hành.

+ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

+ Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý công ty, có quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

+ Giám đốc công ty do Hội đồng quản trị bầu, là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu

trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

+ Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Các đơn vị thành viên của công ty

+ Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: 04.35180079 Fax: 04. 38510413

Loại hình kinh doanh: Thương mại; du lịch lữ hành; đại lý vé máy bay

+ Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số 226 đường Lê Duẩn, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 04.35180079 Fax: 04. 38510413

Loại hình kinh doanh: Thương mại; dịch vụ phục vụ văn phòng Tập đoàn Vinacomin.

+ Chi nhánh Quảng Ninh

Địa chỉ: Phố Vườn Đào, phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 04.35180079 Fax: 04. 38510413

Loại hình kinh doanh: Thương mại; du lịch lữ hành; khách sạn, đại lý vé máy bay.

+ Chi nhánh Văn Long

Địa chỉ: Số 801 đường Trần Phú, phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 04.35180079 Fax: 04. 38510413

Loại hình kinh doanh: Thương mại; du lịch lữ hành; khách sạn, đại lý vé máy bay.

5. Định hướng phát triển

Chiến lược của công ty từ giai đoạn 2003-2010 qua 7 năm thực hiện (2003-2009) Công ty đã cơ bản hoàn thành chỉ tiêu 2010 với sự tăng trưởng bình quân 15%-25%/năm.

Sau khi Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được thành lập tháng 12 năm 2006, Công ty đã điều chỉnh chiến lược và các chỉ tiêu cho giai đoạn 2007 - 2010. Trong giai đoạn này, mục tiêu tổng quát là tiếp tục xây dựng công ty phát triển trên nền tảng Than - Khoáng sản; lấy thị trường trong ngành làm trọng tâm, nâng cao năng lực cạnh tranh để mở rộng thị trường ngoài ngành và ngoài nước theo hai ngành kinh doanh chính là Du lịch và Thương mại, phấn đấu năm trở thành công ty có các dịch vụ du lịch và thương mại đạt trình độ chuyên nghiệp và uy tín trên thương trường. Công ty tăng trưởng hàng năm trên 15%, Qua 3 năm thực hiện, năm 2008 Công ty đã đạt chỉ tiêu doanh thu 1.000 tỷ đồng; năm 2009 tuy gặp nhiều khó khăn, khủng hoảng kinh tế toàn cầu, doanh thu chỉ đạt 700 tỷ đồng (64% so với năm 2008) nhưng giá trị sản xuất, lợi nhuận và thu nhập của

người lao động vẫn tăng trưởng trên 12% so với năm 2008, tính bình quân 2006 - 2009 tăng trưởng bình quân trên 25%/năm.

Giai đoạn 2010 — 2014 và tầm nhìn đến 2020:

- Về kinh doanh dịch vụ du lịch: xây dựng công ty phát triển đồng bộ các dịch vụ du lịch: ăn, nghỉ, hội họp, vận chuyển khách du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế, các dịch vụ khác; tạo được sản phẩm chất lượng tốt và giá thành hợp lý, cạnh tranh.

- Về kinh doanh thương mại: Tiếp tục giữ vững thị trường, đẩy mạnh cung cấp thiết bị, vật tư phụ tùng Công ty đang thực hiện; tăng cường và chú trọng khâu tiếp thị, phân tích và bám sát nhu cầu đổi mới trang thiết bị trong sản xuất than và khoáng sản theo xu hướng nâng cao năng suất lao động, bảo vệ môi trường; bám sát các dự án đầu tư của Tập đoàn VINACOMIN để thực hiện tốt các dịch vụ phục vụ đầu tư, lắp đặt trang thiết bị cũng như triển khai cung cấp các vật tư khi các công trình đi vào hoạt động; tổ chức tốt các dịch vụ xuất khẩu các sản phẩm khoáng sản cho Tập đoàn.

- Về công tác quản lý: Tăng cường quản trị chi phí, hạn chế thấp nhất nợ quá hạn, không để phát sinh nợ khó đòi, bảo toàn và phát triển vốn; sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin điện tử công ty trong SXKD; không ngừng cập nhập, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong toàn công ty; phát huy văn hóa doanh nghiệp, thương hiệu công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, tiếp tục nghiên cứu cải tiến chế độ tiền lương, tiền thưởng, tạo động lực thúc đẩy tăng năng suất lao động.

- Mục tiêu: Tăng trưởng hàng năm bình quân khoảng 15%. Phấn đấu đến năm 2015 hiệu quả kinh doanh gấp 2 lần năm 2010, nâng uy tín thương hiệu công ty, góp phần tăng trưởng GDP và nâng cao vị thế của Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam trên trường quốc tế. Trong giai đoạn này, thị trường chính và chủ yếu của công ty vẫn là trong Tập đoàn VINACOMIN, trong đó trọng tâm là: nâng chất lượng dịch vụ lên một bước, phối hợp chặt chẽ giữa Du lịch và Thương mại, củng cố cơ sở và thị trường đã có ở Quảng Ninh, Tây Nguyên, đầu tư các khu công nghiệp mới khác của Tập đoàn VINACOMIN khi có cơ hội, đa dạng hoá dịch vụ, khai thác tối đa tiềm năng thế mạnh của Tập đoàn VINACOMIN; mở rộng ra thị trường ngoài ngành đảm bảo an toàn, hiệu quả làm nền tảng xây dựng chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2011 - 2020.

6. Các rủi ro:

Là công ty chuyên về thương mại và dịch vụ, để phục vụ sản xuất kinh doanh cần nguồn vốn rất lớn do đó yếu tố điều hành lãi suất và tỷ giá của Ngân hàng nhà nước ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2012, tuy tình hình kinh tế thế giới đã có dấu hiệu phục hồi, song vẫn còn nhiều tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam, chi phí sản xuất tăng đã gây nhiều sóng gió cho các doanh nghiệp Việt Nam, trong đó có Công ty CP Du lịch và Thương mại — VINACOMIN.

Ngoài những khó khăn chung, Công ty còn có những khó khăn riêng do tính chất kinh doanh đặc thù: đó là sự cạnh tranh rất quyết liệt của các doanh nghiệp Tư nhân ngoài ngành trong cả hai lĩnh vực thương mại và du lịch, sự tồn tại nhiều đầu mối kinh doanh du lịch trong Tập đoàn VINACOMIN, các dự án khu công nghiệp Bauxit - Nhôm của Tập đoàn Vinacomin chậm tiến độ bàn giao đưa vào sản xuất; kinh doanh xăng dầu tại khai trường mỏ công ty Sắt Thạch Khê tạm dừng đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD của công ty. Để phù hợp với thực tế công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 như sau:

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch đầu năm	Kế hoạch điều chỉnh
- Doanh thu	Tr đ	1.000.000	610.000
- Giá trị sản xuất	Tr đ	95.000	78.493
- Lợi nhuận	Tr đ	8.600	8.000
- Đầu tư XD CB	Tr đ	851	611
- Thu nhập bình quân	Tr đ/người/tháng	7,39	7,38
- Cổ tức	%	15	15

Bên cạnh những khó khăn trên, trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2012 công ty cũng có nhiều thuận lợi. Trước hết và quan trọng nhất hơn cả đó là công ty có đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm trong kinh doanh và quản lý; tập thể người lao động đoàn kết, thống nhất cao dưới sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của Ban giám đốc công ty.

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam vẫn trên đà phát triển và tiếp tục đầu tư hiện đại hóa khâu sản xuất và khai thác than, song song phát triển các ngành khoáng sản, Bauxit — nhôm, điện, cơ khí, vật liệu nổ; đặc biệt vẫn tạo điều kiện về cơ chế, thị trường, vốn kinh doanh cho công ty là một trong những điều kiện quan trọng để Công ty ổn định và phát triển kinh doanh.

Kết thúc năm tài chính, lợi nhuận trước thuế đạt 10,601 tỷ đồng, bằng 132,5% so với kế hoạch; bảo toàn và phát triển vốn, thặng dư vốn chủ sở hữu bằng 18,909 tỷ đồng tăng 2,036 tỷ đồng so với năm 2011; tình hình tài chính Công ty lành mạnh.

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2011	Thực hiện 2012	Tỷ lệ % so với	
					Kế hoạch	Thực hiện 2011
- Doanh thu	Tr đ	610.000	1.391.194	696.540	114,2%	50,1%
- Giá trị sản xuất	Tr đ	78.493	156.089	88.535	112,8%	56,7%
- Lợi nhuận	Tr đ	8.000	12.638	10.601	132,5%	83,9%
- Đầu tư XD CB	Tr đ	611	26.745	444	72,7%	1,7%
- Thu nhập bình quân/tháng	Tr đ	7,38	8,97	8,63	116,9%	96,2%
- Cổ tức	%	15	14	15	100%	107%

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN là thương mại, du lịch lữ hành và khách sạn, trong đó mảng kinh doanh thương mại chiếm đến 80% doanh thu và kết quả hoạt động của công ty. Trong năm 2012 thị trường mặt hàng chuyển thống là các loại lốp chuyên dùng cho các xe ô tô có trọng tải lớn hoạt động trong khai thác mỏ phải cạnh tranh và chia sẻ thị phần với các công ty khác; việc cung cấp Xút lỏng cho nhà máy Alumin của Tập đoàn VINACOMIN không đạt kế hoạch do nhà máy đưa vào vận hành không đúng tiến độ đề ra; việc Tập đoàn VINACOMIN hạn chế đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất ở các mỏ than lộ thiên, chuyển sang hình thức đi thuê; việc mỏ sắt Thạch Khê – Hà Tĩnh hoạt động cầm chừng ảnh hưởng rất lớn đến việc cung cấp xăng dầu của công ty. Các yếu tố trên tác động rất lớn đến doanh thu, kết quả kinh doanh của công ty, do đó các chỉ tiêu kinh doanh năm 2012 giảm nhiều so với năm 2011.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của:

1. Bà Nguyễn Đoàn Trang	Giám đốc công ty
2. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	P. Giám đốc
3. Ông Trần Tất Thành	P. Giám đốc
4. Bà Trần Thị Ngọc Uyển	Kế toán trưởng

* Bà Nguyễn Đoàn Trang - Giám đốc công ty

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/10/1968
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đức Thọ - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Nhà số 44 ngõ 208 đường Giải phóng - TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Địa chất, Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
03/94 - 9/97	CN Công ty Than Cẩm phả tại Hà Nội	Chuyên viên, phó phòng tổng hợp
10/97 - 07/01	Công ty Xuất nhập khẩu than Việt Nam	Phó phòng, trưởng phòng XNK 4
04/02 - 12/04	Công ty Du lịch và Thương mại Than Việt Nam	Trưởng phòng TM
01/05 - 03/08	Công ty CP Du lịch và TM — TKV	Phó Giám đốc
04/08 — 31/12/12	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM — Vinacomin	Thành viên HĐQT - Phó giám đốc
Từ 01/01/13 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM — Vinacomin	Thành viên HĐQT - Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty – Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 9.688 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

*** Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 21/01/1964
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Hồng – Nam Ninh - Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 17 ngách 267/48 Hoàng Hoa Thám - Liễu Giai - Ba Đình - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/82 - 02/87	XN ô tô Cẩm phả - Quảng Ninh	Chuyên viên kế toán
03/87 - 09/94	Công ty than Cọc 6 - Cẩm phả - Quảng Ninh	Chuyên viên kế toán
10/94 - 11/01	Công ty than Cọc 6 - Cẩm phả - Quảng Ninh	Phó phòng Kế toán
12/01 - 12/05	Công ty Du lịch và TM Than Việt Nam	Kế toán trưởng
01/06 - 03/08	Công ty CP Du lịch và TM — TKV	Phó giám đốc
04/08 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM — Vinacomin	Thành viên HĐQT - phó giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty – Phó Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 4.098 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

*** Ông Trần Tất Thành - Phó Giám đốc**

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/01/1973
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Chính Nghĩa – Kim Động – Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Số 155 ngõ 2 Phường Cao Thắng – TP Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1993-11/1998	Công ty TNHH Hải Âu	Nhân viên
2/99 – 8/2000	K/S Tư nhân tại Hà Nội	Nhân viên
9/2000 – 1/2001	K/S Biển đông – QN	Nhân viên
02/2001 - 1/2003	K/S Biển đông – QN	Trợ lý giám đốc
2/2003 – 3/2004	K/S Biển đông - Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó giám đốc
4/2004 – 4/2005	K/S Biển đông - Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Giám đốc
5/2005 – 12/2005	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Phó giám đốc
1/2006 -8/2010	Chi nhánh Quảng Ninh - Công ty CP Du lịch và TM - TKV	Thành viên HĐQT, Giám đốc CN
9/2010 đến nay	Công ty CP Du lịch và TM - TKV nay là Công ty CP Du lịch và TM - Vinacomin	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Cty

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty – Phó Giám đốc Công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 3.912 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

*** Bà Trần Thị Ngọc Uyển – Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 18/04/1966
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Huyện Yên Mỹ - Tỉnh Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Phường Thanh Xuân Bắc – Quận Thanh Xuân – Thành Phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1/1988 - 01/1993	Nhà máy cơ khí Trung tâm cảm phả	Chuyên viên kế toán
02/1993 - 7/1997	Nhà máy bia — Cty Bia Cẩm Phả	Chuyên viên kế toán
8/1997 - 01/2002	Nhà máy bia — Cty Bia Cẩm Phả	Phó phòng kế toán
2/2002 - 9/2002	Công ty Du lịch và Thương mại	Chuyên viên kế toán
10/2002- 12/2005	Công ty Du lịch và Thương mại -TKV	Phó phòng kế toán
1/2006- đến nay	Công ty CP Du lịch và Thương mại - Vinacomin (trước là công ty CP Công ty Du lịch và Thương mại TKV)	Kế toán trưởng

- Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng công ty
- Số cổ phần nắm giữ: 3.166 cổ phần
- Các khoản nợ với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ông Trần Văn Thành thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT - Giám đốc công ty, về nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 31/12/2012.

- Ông Vũ Văn Hà - Trưởng ban Quản lý vốn của Tập đoàn VINACOMIN giữ chức Chủ tịch HĐQT công ty.

- Căn cứ nghị quyết số 18/2012/NQ-VTTC-HĐQT ngày 26/12/2012 và Quyết định số 45/QĐ-VTTC-HĐQT ngày 26/12/2012 về việc bổ nhiệm cán bộ: Bà Nguyễn Đoàn Trang - ủy viên HĐQT, phó Giám đốc công ty được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc công ty trong thời gian 5 năm kể từ ngày 01/01/2013.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Trong năm 2012 lao động bình quân của công ty là 298 người, giảm 4 người so với năm 2011.

- Chính sách đối với người lao động:

+ Chính sách tiền lương, tiền công: Tiền lương trả cho người lao động thực hiện trên nguyên tắc làm việc gì, giữ chức vụ gì, đóng góp ở mức độ nào thì hưởng theo công việc và mức độ đó. Công ty thực hiện trả lương cho cán bộ công nhân viên theo quy chế quản lý và sử dụng quỹ tiền lương, tiền thưởng và quỹ dự phòng trong lương.

+ Chính sách khen thưởng: Tiền thưởng cho cán bộ công nhân viên được thực hiện trên nguyên tắc dân chủ, công khai và thành tích của người lao động đóng góp vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty thực hiện khen thưởng theo quy chế thi đua, khen thưởng của công ty.

+ Các chính sách khác: Ngoài ra công ty còn có chính sách đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên; nghỉ dưỡng hàng năm, bảo hộ lao động; quy chế sử dụng quỹ phúc lợi trích từ lợi nhuận sau thuế hàng năm...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2012 công ty không thực hiện các khoản đầu tư lớn (*dự án lớn nhất có tổng mức đầu tư được duyệt và giá trị thực hiện là 112 triệu đồng*).

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	162.097.637.134	252.516.940.254	55,78%
Doanh thu thuần	1.378.849.784.059	681.465.431.969	- 50,58%
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	12.158.888.485	643.915.382	- 94,70%
Lợi nhuận khác	479.663.975	9.957.442.710	1.975,92%
Lợi nhuận trước thuế	12.638.552.460	10.601.358.092	- 16,12%
Lợi nhuận sau thuế	9.478.914.345	7.950.993.692	- 16,12%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	28,80%	37,4%	29.86%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/nợ ngắn hạn) + Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn	1,13 lần 0,81 lần	1,07 lần 0,75 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu + Hệ số nợ/Tổng tài sản + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,77 lần 3,46 lần	0,85 lần 5,57 lần	
3. Chỉ tiêu và năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn/hàng tồn kho bình quân) + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	15,07 lần 8,51 lần	5,15 lần 2,70 lần	Giá vốn bán hàng hóa
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,7% 26% 5,8% 0,88%	1,2% 21% 3,1% 0,09%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 1.949.797 cổ phần
- Số cổ phần đang lưu hành: 1.949.797 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phiếu thường
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.949.797 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không có

5.2 Cơ cấu cổ đông

+ Phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông lớn: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	67,87%	1.323.414
2	Cổ đông nhỏ: Các cá nhân	32,13%	626.383

+ Phân theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông tổ chức: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	67,87%	1.323.414
2	Cổ đông cá nhân	32,13%	626.383

+ Phân theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông trong nước	100%	1.949.797
2	Cổ đông nước ngoài	0%	

+ Phân theo tiêu chí cổ đông nhà nước, cổ đông khác:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ góp vốn	Cổ phần
1	Cổ đông nhà nước: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	67,87%	1.323.414
2	Cổ đông khác	32,13%	626.383

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2012 Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN không có cổ phiếu quỹ, năm 2002 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5 Các chứng khoán khác: Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN không có các cổ phiếu khác, năm 2002 không có giao dịch cổ phiếu khác.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Tình hình chung, những khó khăn và thuận lợi:

a. Thuận lợi:

Bước vào thực hiện kế hoạch năm 2012, Công ty có những thuận lợi sau:

Nhà nước đã có sự điều chỉnh về chính sách tiền tệ nên nguồn ngoại tệ và tỷ giá tương đối ổn định, lãi suất có sự điều chỉnh giảm nên thuận lợi cho công tác kinh doanh.

Sự hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu của năm 2011 của Tập đoàn và các công ty con trong Tập đoàn là điều kiện thuận lợi tạo nguồn cho công tác du lịch lữ hành của công ty.

Đội ngũ CBCNV đã có bề dày kinh nghiệm, chuyên nghiệp, linh hoạt và tâm huyết.

b. Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi trên thì Công ty gặp phải những khó khăn, thách thức lớn: Do tình hình suy thoái kinh tế thế giới và trong nước vẫn đang diễn biến phức tạp; sự thay đổi trong cơ chế điều hành và quản lý của Tập đoàn; thị trường tiêu thụ than chậm, tồn kho lớn; các Dự án khu công nghiệp Bauxit Nhôm của Tập đoàn chậm tiến độ bàn giao sản xuất; Tập đoàn hạn chế về đầu tư máy móc, thiết bị, phục vụ sản xuất ở các mỏ than lộ thiên, chuyển sang hình thức đi thuê; thị trường kinh doanh cả du lịch và thương mại bị cạnh tranh và chia sẻ; các Công ty con trong Tập đoàn không tiêu thụ được than nên việc trả nợ gặp khó khăn, hàng tồn kho của công ty luôn tồn với giá trị lớn; hai khách sạn của công ty do đã xuống cấp nghiêm trọng nên phải tập trung đầu tư, sửa chữa; hầu hết các đơn vị trong Tập đoàn phải điều chỉnh giảm kế hoạch...làm ảnh hưởng đến SXKD của các công ty dịch vụ, trong đó có Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN.

Do những nguyên nhân khách quan nói trên, nên kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2012 của toàn Công ty đạt thấp; tuy đã hoàn thành các chỉ tiêu so với kế hoạch điều chỉnh đề ra, nhưng đạt thấp so với cùng kỳ, cụ thể như sau :

1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012

a. Các chỉ tiêu tổng hợp:

- Doanh thu: 696 tỷ đồng, đạt 114% KHĐH, bằng 50% so CK;
- GTSX: 88,53 tỷ đồng, đạt 112,8% KHĐH, bằng 108 % so CK;
- LN: 10,60 tỷ đồng, đạt 132,5 KHĐH, bằng 84% so CK.
- Tiền lương bq: 8,63 triệu đồng/ người/ tháng.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 444 triệu đồng, các hạng mục đều hoàn thành kế hoạch năm
- Cổ tức: Chi trả 15%/ vốn điều lệ

b. Đánh giá từng bộ phận kinh doanh:

b.1. Kinh doanh du lịch:

*Kinh doanh du lịch lữ hành:

Công tác này còn gặp nhiều khó khăn nhất là các đối thủ tư nhân ngoài ngành và các đơn vị làm du lịch trong nội bộ ngành vẫn cạnh tranh gay gắt, quyết liệt, đôi khi còn thiếu lành mạnh. Tuy vậy, CBCN bộ phận du lịch vẫn không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, ứng biến linh hoạt với tình hình biến động của giá cả và yêu cầu của khách hàng. Đồng thời cố gắng tiếp thị, mở rộng thị trường ngoài ngành và mở rộng thêm được các tour đi Anh, Mỹ, Scotland... Mặt khác, công ty đã phát động chiến dịch du lịch từ tháng 5 đến tháng 8, động viên khích lệ CBCN làm du lịch thi đua phấn đấu đạt thành tích, nâng cao doanh thu. Kết quả: Doanh thu đạt: 88,33 tỷ đồng, bằng 110% so với KH và bằng 95% so với CK; GTSX: 8,7 tỷ đồng, bằng 101% so với KH và bằng 98% so với CK. Tỷ lệ GTSX/doanh thu chỉ đạt được 9,8%. Nguyên nhân GTSX thấp là do phải cạnh tranh để thu hút được các đoàn ngoài ngành, bên cạnh đó việc thu hồi công nợ khó khăn làm tăng chi phí lãi vay, giảm hiệu quả kinh doanh.

*Kinh doanh khách sạn:

Bên cạnh tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, giá cả đầu vào tăng cao, nhất là với mặt hàng thực phẩm, cộng thêm tình trạng xuống cấp khách sạn, khiến việc kinh doanh khách sạn của Công ty năm 2012 bị ảnh hưởng đáng kể. Công ty đã tiến hành thực hiện việc đầu tư sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị nhằm cải thiện về cơ sở hạ tầng, vật chất cho 2 khách sạn. Trong quá trình sửa chữa, nâng cấp, 2 khách sạn vẫn đảm bảo kinh doanh một cách hiệu quả, không làm gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kinh doanh khách sạn năm 2012, đạt: 18,07 tỷ đồng, bằng 106% KH, bằng 101% CK; GTSX đạt 10,57 tỷ đồng, bằng 106% KH, 106% CK. Công suất sử dụng phòng ước đạt: 65%

b.2 Kinh doanh thương mại:

Mảng kinh doanh này vốn là thế mạnh của Công ty, chiếm đến 80% doanh thu của Công ty, trong năm 2012 cũng đã thực sự gặp khó khăn. Thị trường lớp phải cạnh tranh và chia sẻ 50% thị phần với công ty tư nhân khác; việc cung cấp xút lỏng, đặc biệt là thông quan xuất khẩu alumin cho dự án Nhôm của Tập đoàn tại Lâm Đồng bị chậm theo dự án; việc Tập đoàn hạn chế đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất ở các mỏ lộ thiên, chuyển sang hình thức đi thuê đã làm giảm doanh thu thiết bị; việc kinh doanh xăng dầu tại khu công nghiệp sắt Thạch Khê sau một thời gian tạm dừng mới bước đầu hoạt động trở lại nên sản lượng tiêu thụ vẫn còn thấp.

Để khắc phục khó khăn trên, Công ty đã không ngừng bám sát, kiên trì và chăm sóc tốt thị trường ngành để tiếp tục cung cấp vật tư, thiết bị, đặc biệt là thiết bị hầm lò cho các đơn vị trong Tập đoàn, đồng thời đẩy mạnh tìm kiếm thị trường ngoài ngành, tận dụng tối đa từ các đơn hàng nhỏ lẻ và đồng thời cũng đã mạnh dạn tham gia đấu thầu các gói thầu lớn cả trong và ngoài ngành, cụ thể: làm thông

quan, vận chuyển cho nhà thầu Chalico Trung Quốc và cung cấp máy xúc đào cho Bộ Tư lệnh công binh... Với những cố gắng trên, doanh thu thương mại toàn Công ty đã đạt: 565,77 tỷ đồng, bằng 112% so KH nhưng chỉ bằng 45% so CK; GTSX: 60,2 tỷ đồng, đạt 118% KH và bằng 72% so CK.

b.3 Kinh doanh khác:

- Công tác phục vụ cơ quan Tập đoàn: Năm 2012, Chi nhánh Hà Nội vẫn luôn làm tốt công tác bảo vệ tài sản, sắp xếp, kiểm soát trật tự tại cơ quan Tập đoàn; đảm bảo vệ sinh, cải thiện ăn uống, thực hiện tốt khâu lễ tân đón tiếp khách tại Cơ quan Tập đoàn ở hai đầu Hà Nội và Quảng Ninh. Doanh thu: 8,95 tỷ đồng, đạt 101% so KH, bằng 106% so CK.

1.3 Công tác đầu tư:

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2012 tổng số: 611 triệu đồng. Công ty thực hiện 444 triệu đồng. Công ty đã thực hiện đủ các nội dung như kế hoạch và đã tiết kiệm được giá trị đầu tư trong quá trình thực hiện đầu tư ở khâu đấu thầu. Hạng mục trang thiết bị có giá trị đầu tư là 135 triệu đồng chưa được thực hiện do Công ty chuyển sang năm 2013 để tiết giảm vốn đầu tư, tập trung vốn cho kinh doanh. Cụ thể các hạng mục công trình đã đầu tư năm 2012 cụ thể như sau:

+ Đầu tư tổng đài điện thoại cho khách sạn Vân Long, tổng giá trị: 95 triệu đồng.

+ Đầu tư máy bơm nước phục vụ sản xuất kinh doanh cho khách sạn Biên Đông: 94 triệu đồng

+ Nâng cấp phần mềm kế toán: 99 triệu đồng

+ Đầu tư máy photocopy cho Chi nhánh Hà Nội: 44 triệu đồng

+ Đầu tư máy photocopy Cơ quan công ty: 112 triệu đồng.

1.3 Công tác quản lý:

Công tác quản lý toàn công ty vẫn luôn được củng cố và giữ được nền nếp. Báo cáo, phân tích, đánh giá kịp thời từng mảng kinh doanh; Kiểm soát và quản trị chi phí, sử dụng nguồn vốn an toàn, hợp lý và hiệu quả; Rà soát sửa đổi, bổ sung kịp thời các Quy chế, Quy định phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế; Củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và kinh doanh; Tham mưu kịp thời cho lãnh đạo công ty để chỉ đạo điều hành công ty hoàn thành kế hoạch đại hội giao, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản

Đơn vị tính : Đồng			
TT	Nội dung	Năm 2012	Năm 2011
I	Tài sản ngắn hạn	215.881.730.707	123.882.847.188
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	38.343.522.470	30.869.304.891
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	106.869.226.435	54.589.034.099

4	Hàng tồn kho	64.327.610.511	34.247.729.618
5	Tài sản ngắn hạn khác	6.341.371.291	4.176.778.580
II	Tài sản dài hạn	36.635.209.547	38.214.789.946
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	11.584.375.376	13.402.535.924
	- Tài sản cố định hữu hình	11.434.985.156	13.300.445.894
	- Tài sản cố định vô hình	132.472.220	85.172.030
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16.918.000	16.918.000
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	25.050.834.171	24.812.254.022
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	252.516.940.254	162.097.637.134

Tổng tài sản năm 2012 tăng 55,78% so với năm 2011 là do chủ yếu các khoản sau:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 7.474 triệu đồng.

+ Phải thu ngắn hạn tăng 52.280 triệu đồng: Cuối năm công ty đẩy mạnh bán hàng, cung cấp các dịch vụ cho các công ty trong Tập đoàn VINACOMIN để phục vụ khai thác Than và đã thanh toán trong quý I/2013.

+ Hàng hóa tồn kho tăng 30.080 triệu đồng: Căn cứ hợp đồng cung cấp hóa chất NaOH (Xút) cho Tập đoàn VINACOMIN để vận hành nhà máy Alumin nhưng do nhà máy đưa vào vận hành không đúng thời gian quy định dẫn đến công ty không giao được lượng Xút đã nhập khẩu về Việt Nam, làm giảm doanh thu và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 của công ty.

+ Tài sản ngắn hạn khác tăng 2.165 triệu đồng: Do không xuất kho được Xút nhập khẩu cho Tập đoàn VINACOMIN nên thuế GTGT hàng nhập khẩu khấu trừ chậm.

+ Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng, tỷ lệ khấu hao theo thời gian hữu ích của tài sản và phù hợp theo thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình là giá trị phần mềm kế toán, phần mềm báo cáo quản trị nội bộ và trang Web công ty.

2.2 Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính : Đồng

TT	Nội dung	Năm 2012	Năm 2011
I	Nợ ngắn hạn	201.509.795.472	110.031.525.801
1	Vay và nợ ngắn hạn	53.188.711.138	20.623.039.180
2	Phải trả người bán	40.350.218.797	26.218.588.928
3	Người mua trả tiền trước	60.560.966.756	26.043.339.468
4	Thuế phải nộp NSNN	3.503.651.299	3.178.262.883
5	Phải trả người lao động	10.528.652.802	10.013.725.081
6	Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.640.745.588	2.165.862.808

7	Các khoản phải trả khác	28.736.849.092	21.788.707.453
II	Nợ dài hạn	12.599.047.313	15.695.700.392
1	Vay dài hạn	12.522.767.550	14.809.508.420
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm		809.912.209
3	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	76.279.763	76.279.763
	TỔNG CỘNG NỢ	214.108.842.785	125.727.226.193

Tổng nợ phải trả năm 2012 tăng 70,29% so với năm 2011 là do chủ yếu các khoản sau:

+ Các khoản vay ngắn hạn tăng 32.566 triệu đồng: Với đặc thù kinh doanh thương mại nhất là nhập khẩu các loại vật tư, thiết bị đặc chủng cho khai thác mỏ trong nước chưa sản xuất được, công ty luôn phải có nguồn vốn lưu động lớn để chuẩn bị hàng hóa khi khách hàng yêu cầu. Cuối năm 2012 hàng hóa nhập khẩu dự kiến cung cấp cho khách hàng trong quý I năm 2013 về đến cảng, công ty đã vay Ngân hàng thanh toán cho các nhà xuất khẩu.

+ Phải trả người bán tăng 14.132 triệu đồng: Do các hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ trong kỳ chưa đến hạn thanh toán theo các điều khoản của hợp đồng công ty ký kết với các đối tác cung cấp.

+ Người mua trả tiền trước tăng 34.517 triệu đồng: Chủ yếu do trong năm chưa giao được Xút (Tập đoàn VINACOMIN chưa nhận do nhà máy đưa vào hoạt động chậm so với kế hoạch) để giảm bớt khó khăn tài chính cho công ty, Tập đoàn VINACOMIN đã tạm ứng 70% giá trị hợp đồng.

+ Quý khen thưởng, phúc lợi tăng 2.475 triệu đồng: Do công ty trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2012.

+ Các khoản phải trả khác tăng 6.948 triệu đồng: Chủ yếu do công ty chi trả cổ tức năm 2012 cho Tập đoàn VINACOMIN (công ty mẹ) là 1.985 triệu đồng và trích thêm dự phòng bảo hành hàng hóa đã cung cấp là 3.017 triệu đồng.

+ Khoản vay dài hạn giảm 2.287 triệu đồng: Trong năm công ty đã trả gốc vay dài hạn theo kế ước vay vốn đã cam kết.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không có cải tiến, điều chỉnh lớn trong năm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1 Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2013:

a. Mục tiêu:

Mục tiêu năm 2013 là phải duy trì sản xuất ổn định, thúc đẩy phát triển các lĩnh vực chủ đạo là kinh doanh du lịch và thương mại. Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, chất lượng hiệu quả kinh doanh, nâng cao thu nhập cho người lao động, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

b. Nhiệm vụ: Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty đề ra mục tiêu kế hoạch điều hành năm 2013 là:

- Doanh thu: 850 tỷ đồng
- GTSX: 80 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 8 tỷ đồng
- Tiền lương bình quân: 7,1 triệu đồng/người/tháng.
- Cổ tức: 12%

- Đầu tư xây dựng cơ bản: 1.010 triệu đồng (trong đó: từ nguồn vốn đầu tư tập trung của công ty: 660 triệu đồng; từ nguồn vốn hỗ trợ quỹ môi trường tập trung Vinacomin là: 350 triệu đồng)

4.2 Các giải pháp thực hiện:

a. Về sản xuất kinh doanh:

* Kinh doanh du lịch:

- Năm 2013 sẽ là năm tiếp tục đầy khó khăn với kinh doanh du lịch. Vì vậy, để có thể tăng trưởng mảng kinh doanh này, cần có sự cải thiện trong các sản phẩm tour. Sự đa dạng hóa, phong phú, hấp dẫn, mới lạ, chất lượng, giá cạnh tranh sẽ là những điểm quan trọng để thu hút thị hiếu khách du lịch.

- Không ngừng tiếp thị thật tốt thị trường trong ngành nhất là trong giai đoạn khó khăn như hiện nay và bằng mọi biện pháp, tăng cường mở rộng được thị ngoài ngành, bù đắp phần nào sự sụt giảm của thị trường ngành, duy trì doanh thu ổn định.

- Triển khai, lập phương án kinh doanh cũng như con người để thực hiện kinh doanh có hiệu quả đại lý bán vé máy bay, góp phần tăng doanh thu cho Công ty.

- Hỗ trợ tốt hơn, chủ động hơn yếu tố đầu vào cho kinh doanh lữ hành trong toàn công ty. Chủ động đàm phán, thực hiện một số hợp đồng nguyên tắc đối với các dịch vụ đầu vào để giảm giá thành dịch vụ du lịch như: các dịch vụ với đối tác nước ngoài; dịch vụ khách sạn, dịch vụ ăn uống, vận chuyển trong nước...

- Trang bị và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hai khách sạn nhằm nâng cao tính cạnh tranh, tăng hiệu quả kinh doanh; Đẩy mạnh và chú trọng chất lượng phục vụ, ăn uống, buồng phòng để tăng doanh thu và uy tín tại hai khách sạn.

- Quan tâm hơn đến công tác đào tạo và đào tạo lại, nhất là công tác nghiệp vụ tại khách sạn sau khi đầu tư sửa chữa, nâng cấp.

* Kinh doanh thương mại:

- Cũng như bộ phận du lịch, bộ phận thương mại phải luôn duy trì bám sát nhu cầu sử dụng lớp và vật tư, thiết bị của các đơn vị trong ngành, đặc biệt phải có biện pháp để giữ vững và giành lại thị trường, tăng thị phần. Bên cạnh đó, cũng không ngừng phát triển, mở rộng thị trường mới, mặt hàng mới, tiềm năng.

- Tích cực bám sát thị trường Bằng tải tại các đơn vị chưa sử dụng bằng tải Dongil để cung cấp hàng hóa sản xuất trong nước thay thế hàng nhập khẩu, đặc

biệt chú ý đến một số dự án các tuyến Băng tải Tập đoàn sẽ triển khai đầu tư như: Băng tải cho Nhiệt điện Quảng Ninh, Nhiệt điện Mông Dương...

- Triển khai thực hiện tốt dịch vụ thông quan, vận chuyển và giao nhận cho dự án tổ hợp Bauxit – Nhôm Alumin Nhân Cơ, nhiệt điện Na Dương, nhà máy Nitrat A môn Thái Bình...

- Tiếp tục thực hiện tốt dịch vụ thông quan, xuất khẩu alumin; vận chuyển than, alumin; cung cấp xút, hóa chất cho khu công nghiệp Alumin Lâm Đồng.

- Nghiên cứu các dự án mở rộng, khai thác xuống sâu các đơn vị khai thác hầm lò, tuyển than và khoáng sản của Tập đoàn để kịp thời tiếp cận tham gia cung cấp vật tư thiết bị.

- Đón đầu tốt cho các đơn hàng mua sắm tập trung của Tập đoàn.

b. Về đầu tư:

- Nâng cao chất lượng quản lý đầu tư. Cập nhật để áp dụng kịp thời, đúng đắn các Quy chế, Quy định, Luật định trong công tác quản lý đầu tư.

- Sửa chữa lớn, gia cố và lợp bổ sung mái tôn nhà ăn - hội trường khách sạn Vân Long, dự kiến: 250 triệu.

- Đầu tư máy chiếu, phong chiếu cho phòng họp nhỏ Cơ quan Công ty, dự kiến: 50 triệu.

- Đầu tư trang thiết bị văn phòng khác: 300 triệu

- Đầu tư sửa chữa hệ thống thoát nước tại khách sạn Vân Long: 350 triệu đồng từ nguồn vốn hỗ trợ Quỹ môi trường tập trung Vinacomin.

- Ngoài ra tiếp tục triển khai việc sửa chữa thường xuyên tại hai khách sạn nhằm đảm bảo chất lượng buồng phòng và môi trường xung quanh phục vụ tốt công tác kinh doanh khách sạn.

c. Công tác quản lý:

- Tăng cường quản trị chi phí, hạn chế đến mức thấp nhất nợ phải thu quá hạn, không để phát sinh nợ khó đòi, bảo toàn và phát triển vốn.

- Trong điều kiện năm 2013 còn rất nhiều khó khăn, Công ty và các Chi nhánh cần đặc biệt chú trọng các giải pháp tiết kiệm chi phí như việc sử dụng điện năng, ga, nhiên liệu tại các khách sạn; tổ chức rà soát đàm phán tiết giảm các chi phí dịch vụ thuê ngoài, chi phí nguyên vật liệu đầu vào trong kinh doanh ăn uống khách sạn. Tiết giảm tối đa các chi phí trung gian, chi phí quản lý và các chi phí khác chưa hợp lý như khánh tiết, giao dịch, tạo ý thức tiết kiệm, văn hóa chi tiêu tiết kiệm trong mọi lĩnh vực.

- Tăng cường công tác kiểm tra, bám sát quá trình SXKD để nghiên cứu bổ sung, sửa đổi các văn bản quản lý, Quy chế, Quy định cho phù hợp với yêu cầu thực tế, đặc biệt là công tác tiền lương, thi đua khen thưởng là động lực thúc đẩy khả năng sáng tạo, động viên kịp thời đúng người đúng việc.

- Đổi mới lề lối làm việc, nâng cao năng suất lao động bằng cách sắp xếp lại các phòng ban cho hợp lý, bổ sung nhiệm vụ mới cho các phòng ban và phát huy sự sáng tạo trẻ trong Công ty. Không ngừng cập nhật, đào tạo, nâng cao chất lượng

nguồn nhân lực (nhất là lực lượng lao động trẻ) trong toàn công ty, đảm bảo cạnh tranh trên thị trường.

- Không ngừng phát huy văn hóa doanh nghiệp, thương hiệu công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tiếp tục nghiên cứu cải tiến chế độ tiền lương, tiền thưởng, tạo động lực thúc đẩy tăng năng suất lao động.

d. Tổ chức thực hiện:

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2013, trước hết mỗi CBNV, mỗi bộ phận trong Công ty cần chủ động xây dựng cho mình một kế hoạch hành động cụ thể, phát huy tối đa sức mạnh của sự đoàn kết và tiềm năng sáng tạo, phấn đấu nâng cao hiệu quả kinh doanh và thu nhập cho người lao động.

5. Giải trình của ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Công ty không có ý kiến gì với ý kiến của kiểm toán.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong bối cảnh phức tạp của nền kinh tế; sự thay đổi trong cơ chế điều hành và quản lý của Tập đoàn; thị trường tiêu thụ các sản phẩm của Ngành Than chậm, tồn kho lớn ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Trong bối cảnh đó Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN đã không ngừng bám sát thị trường, xây dựng các sản phẩm mới. Từ các cố gắng, trong năm công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu Hội đồng quản trị giao, cổ tức đạt 15% theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 để ra đã đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông công ty.

Công ty CP Du lịch và Thương mại — VINACOMIN luôn mang trên mình sứ mệnh là một trong những “Công ty hàng đầu tại Việt Nam chuyên về lĩnh vực cung cấp vật tư, thiết bị khai thác mỏ, du lịch lữ hành, Logistics có chất lượng cao, thân thiện với môi trường và có uy tín trong nước và quốc tế.”

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2012, Ban Giám đốc công ty đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong điều hành công ty theo Điều lệ quy định, Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông năm 2012 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc cùng các cán bộ phận quản lý, bộ phận kinh doanh, phục vụ toàn công ty đã có nhiều nỗ lực thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 đã được Giám đốc công ty trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 và đã được Đại hội nhất trí thông qua.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2013 Hội đồng quản trị tiếp tục nỗ lực trong việc định hướng hoạt động, hỗ trợ sát sao hoạt động của Ban Giám đốc công ty nhằm đạt được các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

S T T	Hội đồng quản trị	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần biểu quyết	Số lượng cổ phần	Ghi chú
1	Ông Vũ Văn Hà (Chủ tịch từ ngày 01/01/2013)	Chủ tịch	67,87%	1.323.414	Là người đại diện phân vốn cho Tập đoàn VINACOMIN (chiếm 67,87% vốn điều lệ)
	Ông Trần Văn Thành (Chủ tịch đến hết ngày 31/12/2012- Nghỉ hưu theo chế độ)	Chủ tịch	0,32%	6.335	Là người đại diện phân vốn cho Tập đoàn VINACOMIN (chiếm 67,87% vốn điều lệ)
2	Bà Nguyễn Đoàn Trang	Ủy viên	0,50%	9.688	
3	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên	0,21%	4.098	
4	Ông Hoàng Văn Lâm	Ủy viên	2,05%	40.056	
5	Ông Trần Tất Thành	Ủy viên	0,20%	3.912	

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty CP Du lịch và Thương mại - VINACOMIN không thành lập các tiểu ban.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Nhằm thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao cho, Hội đồng quản trị đã triển khai phê duyệt kế hoạch pháp lệnh năm 2012, kế hoạch điều chỉnh 2012, các cơ chế quản trị chi phí, tạo động lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

HĐQT đã thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, phát huy dân chủ, nâng cao sức mạnh trí tuệ tập thể trong lãnh đạo, mối quan hệ giữa các ủy viên HĐQT, giữa HĐQT với cấp uỷ Đảng nhằm thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, quy chế của Công ty.

Về quy trình làm việc: HĐQT luôn thực hiện nguyên tắc “Theo chế độ tập thể”. Các vấn đề thuộc lĩnh vực HĐQT thông qua đều được từng thành viên chủ động nghiên cứu, thảo luận để đi đến thống nhất và quyết định thực hiện.

Trong năm 2012, HĐQT đã họp thông qua được 18 Nghị quyết, 9 Quyết định bổ sung và sửa đổi một số quy chế cho phù hợp với Điều lệ cũng như tình hình thực tế của Công ty.

HĐQT đã chỉ đạo sát sao Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết và quyết định do HĐQT ban hành.

Nghị quyết	Ngày- tháng	Nội dung	Kết quả (thống nhất)
01/2012/NQ-VTTC-HĐQT	06/01/2012	Thông qua nhiệm vụ SXKD 2012, quy chế thi đua khen thưởng	100%
02/2012/NQ-VTTC-HĐQT	27/02/2012	Quyết toán quỹ lương công ty năm 2011	100%
03/2012/NQ-VTTC-HĐQT	13/3/2012	Duyệt hạn mức tín dụng năm 2012	100%
04/2012/NQ-VTTC-HĐQT	15/3/2012	Chuẩn bị ĐHCĐ thường niên 2012	100%
05/2012/NQ-VTTC-HĐQT	15/3/2012	Đầu tư năm 2012 và sửa đổi quy chế tiền lương số 50	100%
06/2012/NQ-VTTC-HĐQT	26/4/2012	Quyết định thưởng ban điều hành và sửa đổi quy chế tiền lương số 18	100%
07/2012/NQ-VTTC-HĐQT	16/5/2012	Duyệt quy chế pháp lý	100%
08/2012/NQ-VTTC-HĐQT	17/5/2012	Bổ nhiệm cán bộ	100%
09/2012/NQ-VTTC-HĐQT	21/5/2012	Đầu tư xây dựng cơ bản năm 2012	100%
10/2012/NQ-VTTC-HĐQT	14/6/2012	Ủy quyền ký hợp đồng cho chi nhánh Quảng Ninh	100%
11/2012/NQ-VTTC-HĐQT	02/7/2012	Duyệt hạn mức ngắn hạn tại Ngân hàng Quân Đội và Ngân hàng Công thương, phân công người thực hiện.	100%
12/2012/NQ-VTTC-HĐQT	16/7/2012	Phê duyệt công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2012	100%
13/2012/NQ-VTTC-HĐQT	31/7/2012	Công tác đầu tư XD CB năm 2012	100%
14/2012/NQ-VTTC-HĐQT	11/08/2012	Về cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
15/2012/NQ-VTTC-HĐQT	11/10/2012	Về điều chỉnh KH 2012, 2013	100%
16/2012/NQ-VTTC-HĐQT	22/11/2012	Về việc cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
17/2012/NQ-VTTC-HĐQT	22/11/2012	Về sửa chữa, mua sắm thiết bị nhà 4 tầng KS Vân Long	100%
18/2012/NQ-VTTC-HĐQT	26/12/2012	Về công tác bổ nhiệm cán bộ	100%

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc công ty theo Nghị quyết của HĐQT.

1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.6 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

STT	Hội đồng quản trị	Chức danh
1	Ông Vũ Văn Hà (Chủ tịch từ ngày 01/01/2013)	Chủ tịch
	Ông Trần Văn Thành (Chủ tịch đến hết ngày 31/12/2012 - Nghỉ hưu theo chế độ)	Chủ tịch
2	Bà Nguyễn Đoàn Trang	Ủy viên
3	Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên
4	Ông Hoàng Văn Lâm	Ủy viên
5	Ông Trần Tất Thành	Ủy viên

- Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

S TT	Ban kiểm soát	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần biểu quyết	Số lượng cổ phần	Ghi chú
1	Hoàng Văn Kiệm	Trưởng ban	67,87%	1.323.414	Đại diện cho Tập đoàn VINACOMIN (chiếm 67,87% vốn điều lệ)
2	Vương Ngọc Quảng	ủy viên	0,11%	2.103	
3	Bùi Thanh Trường	ủy viên	1,25%	24.405	

2.2 Hoạt động của ban kiểm soát

- Ban Kiểm soát đã theo dõi trực tiếp sát sao hoạt động của Công ty thông qua các buổi làm việc trực tiếp tại Công ty và họp cùng HĐQT Công ty định kỳ hàng tháng/quý.

- Ban kiểm soát đã theo dõi và xem xét trực tiếp mọi số liệu báo cáo của Công ty nên nắm vững tình hình và hiểu rõ các hoạt động của Công ty.

- Từ thực tế trên ban Kiểm soát yên tâm với quản lý hiện nay tại Công ty, tuân thủ các yêu cầu pháp luật, quy trình nghiệp vụ và minh bạch.

- Trong năm 2012 Ban kiểm soát đã tiến hành đánh giá kết quả hoạt động của công ty.

Biên bản	Ngày- tháng	Nội dung	Kết quả (thống nhất)
01/2012/BB-VTTC-BKS	09/3/2012	Kiểm tra và thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2011	100%
02/2012/BB-VTTC-BKS	27/4/2012	Kiểm tra và thông qua kết quả hoạt động SXKD quý I năm 2012	100%
03/2012/BB-VTTC-BKS	31/7/2012	Kiểm tra và thông qua kết quả hoạt động SXKD quý II năm 2012	100%
04/2012/BB-VTTC-BKS	16/11/2012	Kiểm tra và thông qua kết quả hoạt động SXKD quý III năm 2012	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích.

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương	Phụ cấp	Tiền thưởng	Tổng cộng
	Hội đồng quản trị		366.343.573	114.410.640	190.400.000	671.154.213
1	Trần Văn Thành	Chủ tịch — Giám đốc công ty	366.343.573	25.666.800	106.763.636	498.774.009
2	Trần Tất Thành	Ủy viên		22.185.960	21.818.182	44.004.142
3	Hoàng Văn Lâm	Ủy viên		22.185.960	18.181.818	40.367.778
4	Nguyễn Đoàn Trang	Ủy viên		22.185.960	21.818.182	44.004.142
5	Nguyễn Thị Kim Oanh	Ủy viên		22.185.960	21.818.182	44.004.142
	Ban kiểm soát			64.237.320		64.237.320
1	Hoàng Văn Kiệm	Trưởng ban		22.185.960		22.185.960
2	Vương Ngọc Quảng	Ủy viên kiêm T.ký HĐQT		21.025.680		21.025.680
4	Bùi Thanh Trường	Ủy viên		21.025.680		21.025.680
	Cộng		366.343.573	178.647.960	190.400.000	735.391.533

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

3.3 Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng, đủ các quy định về quản trị trong điều hành sản xuất kinh doanh.

VI. Báo cáo tài chính

1. Đơn vị kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
- Địa chỉ : Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
- Điện thoại : 04.3824 1990/1 Fax: 04.3825 3973
- Email: aaschn@hn.vnn.vn
- Website: www.aasc.com.vn

2. Ý kiến Kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN được lập ngày 25/03/2013 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - VINACOMIN. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

- Cơ sở để đưa ra ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát Báo cáo tài chính.

Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

- Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính như sau:

Khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2012 số tiền 109.390,00 USD (tương đương 2.276.952.850 VNĐ) đang được theo dõi trên khoản mục “Vay và nợ dài hạn” – mã số 334 trên Cân đối Kế toán.

3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo Tài chính năm 2012 của công ty đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán và được đăng toàn văn trên trang website của công ty.

Địa chỉ: www.vinacoaltour.com.vn

Phần Tiếng Việt, mục dành cho quý cổ đông

Hà nội, ngày 08 tháng 04 năm 2013

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của công ty

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đoàn Trang